TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 162/2025/DS-PT
Ngày 11 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng về hụi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng về hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 78/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1962;

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp S, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1973 (có mặt);

2. Bà Huỳnh Hồng D, sinh năm 1975 (có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp S, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Văn M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Trần Thị H và ông Phan Văn T trình bày:

Vào năm 2013 - 2014, bà Trần Thị H và ông Phan Văn T có mở 05 dây hụi, loại hụi hưởng hoa hồng, cụ thể:

Dây thứ nhất, mở ngày 15/01/2013 (al), hụi mệnh giá 200.000 đồng, hụi khui mỗi tháng hai lần, dây hụi có 41 chân, ông M cùng vợ là bà D tham gia chơi 01 chân. Dây hụi này, vợ chồng ông M đã hốt hụi và đóng lại hụi chết cho ông T, bà H được 30 kỳ thì ngưng. Hiện trong dây hụi này, vợ chồng ông M còn nợ vợ chồng ông T 11 kỳ hụi chết với số tiền là 2.200.000 đồng.

Dây thứ hai, mở ngày 30/02/2013 (al), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, hụi khui mỗi tháng một lần, dây hụi có 42 chân, ông M cùng vợ là bà D tham gia chơi 01 chân. Dây hụi này, vợ chồng ông M đã hốt hụi và đóng lại hụi chết cho ông T, bà H được 24 kỳ thì ngưng. Hiện trong dây hụi này, vợ chồng ông M còn nợ vợ chồng ông T 16 kỳ hụi chết với số tiền là 16.000.000 đồng.

Dây thứ ba, mở ngày 15/11/2013 (al), hụi mệnh giá 500.000 đồng, hụi khui mỗi tháng hai lần, dây hụi có 41 chân, ông M cùng vợ là bà D tham gia chơi 02 chân. Dây hụi này, vợ chồng ông M đã hốt hết hai chân hụi và đóng lại hụi chết cho ông T, bà H được 31 kỳ thì ngưng. Hiện trong dây hụi này, vợ chồng ông M còn nợ vợ chồng ông T 10 kỳ hụi chết với số tiền là 10.000.000 đồng.

Dây thứ tư, mở ngày 15/02/2014 (al), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, hụi khui mỗi tháng một lần, dây hụi có 43 chân, ông M cùng vợ là bà D tham gia chơi 02 chân. Dây hụi này, vợ chồng ông M đã hốt hết hai chân hụi và đóng lại hụi chết cho ông T, bà H được 12 kỳ thì ngưng. Hiện trong dây hụi này, vợ chồng ông M còn nợ vợ chồng ông T 31 kỳ hụi chết với số tiền là 62.000.000 đồng.

Dây thứ năm, mở ngày 15/8/2014 (al), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, hụi khui mỗi tháng một lần, dây hụi có 45 chân, ông M cùng vợ là bà D tham gia chơi 01 chân. Dây hụi này, vợ chồng ông M đã hốt hụi và đóng lại hụi chết cho ông T, bà H được 08 kỳ thì ngưng. Hiện trong dây hụi này, vợ chồng ông M còn nợ vợ chồng ông T 37 kỳ hụi chết với số tiền là 37.000.000 đồng.

Ngày 25/3/2015 (al), hai bên kết toán nợ; bà D có ký nhận còn nợ ông T, bà H số tiền hụi là 142.500.000 đồng. Sau khi kết nợ, vợ chồng ông M có trả tiền 03

lần với tổng số tiền 35.700.000 đồng; còn nợ ông T, bà H số tiền 106.800.000 đồng. Nay ông T, bà H yêu cầu ông M, bà D trả 106.800.000 đồng.

Bị đơn, ông Huỳnh Văn M trình bày:

Ông không biết việc bà Huỳnh Hồng D tham gia chơi hụi của vợ chồng ông T và không tham gia kết toán nợ hụi với vợ chồng ông T nên không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu của vợ chồng ông T. Hiện ông và bà D đã ly hôn vào ngày 27/6/2024, nên nếu có nợ tiền hụi thì bà D là người có trách nhiệm trả số tiền nợ cho vợ chồng ông T.

Bị đơn, bà Huỳnh Hồng D trình bày:

Vào khoảng năm 2013 - 2014, vợ chồng bà có tham gia chơi 05 dây hụi do bà Trần Thị H, ông Phan Văn T làm chủ. Trong đó có 03 dây hụi mở 1.000.000 đồng, 01 dây hụi mở 500.000 đồng và 01 dây hụi mở 200.000 đồng, trong mỗi dây hụi vợ chồng bà chỉ tham gia chơi 01 chân. Vợ chồng bà nuôi tôm công nghiệp nên đã hốt hết 05 chân hụi trên để về đầu tư nuôi tôm. Bà với vợ chồng bà H có đối chiếu, kết toán nợ với nhau theo đó số tiền vợ chồng bà còn nợ là 142.500.000 đồng. Tuy nhiên, có sự nhầm lẫn ở dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 15/02/2024, vợ chồng bà chỉ chơi một chân nên chỉ nợ vợ chồng bà H số tiền 111.500.000 đồng. Sau khi kết toán nợ, vợ chồng bà có trả số tiền 35.700.000 đồng nên chỉ đồng ý trả cho vợ chồng bà H số tiền 75.800.000 đồng. Việc chơi hụi có sự đồng ý của chồng bà là ông Huỳnh Văn M, nguồn tiền để đóng hụi là từ việc nuôi tôm của gia đình. Bà yêu cầu ông M có trách nhiệm cùng với bà trả số tiền nợ trên cho vợ chồng bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau quyết định:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H, ông Phan Văn T.

Buộc ông Huỳnh Văn M trả cho bà Trần Thị H, ông Phan Văn T số tiền là 53.400.000 đồng.

Buộc bà Huỳnh Hồng D trả cho bà Trần Thị H, ông Phan Văn T số tiền là 53.400.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/01/2025, ông Huỳnh Văn M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Ông Huỳnh Văn M không đồng ý trả cho bà Trần Thị H và ông Phan Văn T số tiền 53.400.000 đồng vì là nợ riêng của bà D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Bị đơn, ông Huỳnh Văn M tranh luận: Khi bà D tham gia hụi, bà D không cho ông biết nên ông không đồng ý cùng trả nợ vì là nợ riêng của bà D.

Bị đơn, bà Huỳnh Hồng D tranh luận: Số tiền hốt hụi dùng để nuôi tôm. Ông M có hứa trả nợ từ từ cho chủ hụi nhưng do làm ăn thất bại nên không trả nợ được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các chân hụi bà Huỳnh Hồng D tham gia do ông Phan Văn T, bà Trần Thị H làm chủ được mở hụi từ năm 2013-2014. Ông M, bà D được công nhận thoả thuận ly hôn vào ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 106/2024/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024. Như vậy, khoản nợ hụi trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông M và bà D; bà D trình bày hốt hụi về nuôi tôm và chi xài trong gia đình; ông M không có chứng cứ chứng minh tiền hốt hụi là để phục vụ nhu cầu riêng của bà D. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông M cùng có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là đúng quy định pháp.

[2] Hơn nữa, tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 106/2024/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân quyết định: Về tài sản và nợ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Như vậy, khoản nợ hụi hụi trên chưa được chuyển giao nghĩa vụ cho bà D nên vẫn là nợ chung. Ông M kháng cáo cho rằng đây là nợ riêng của bà D và không đồng ý trả số tiền 53.400.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn M phải chịu 300.000 đồng. Ông M có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, được chuyển thu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H, ông Phan Văn T.

Buộc ông Huỳnh Văn M trả cho bà Trần Thị H, ông Phan Văn T số tiền là 53.400.000 đồng.

Buộc bà Huỳnh Hồng D trả cho bà Trần Thị H, ông Phan Văn T số tiền là 53.400.000 đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị H, ông Phan Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Văn M, bà Huỳnh Hồng D không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn M và bà Huỳnh Hồng D, mỗi người phải nộp số tiền án phí là 2.670.000 đồng (chưa nộp).

Ông Phan Văn T, bà Trần Thị H không phải chịu. Bà H có nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.335.000 đồng vào ngày 01/10/2024, theo Biên lai thu số 0003860, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, được nhận lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 01 năm 2025, ông M có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003741 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung